

## MỤC LỤC

### KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ

- 1. Lê Thị Minh Hằng** - Xây dựng bản đồ định vị - nghiên cứu cho ngành xi măng. *Mã số: 129.1TrEM.11* 2  
*Building up Positioning Map – A Study for Cement Industry*
- 2. Trần Thu Thủy** - Việc làm của người dân ven biển Tỉnh Hà Tĩnh sau biến cố môi trường biển và một số gợi ý chính sách. *Mã số: 129.1DEco.12* 13  
*Employment of coastal people in Ha Tinh Province after the marine environmental event and some policy suggestions*
- 3. Vũ Văn Hùng** - Nghiên cứu khám phá các nhân tố tác động đến hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế. *Mã số: 129.IIEM.11* 21  
*A Study on Factors Affecting the Efficiency of State Economic Management in Vietnam in the Context of International Integration*

### QUẢN TRỊ KINH DOANH

- 4. Đào Thanh Bình** - Phương pháp định giá và nghiên cứu tình huống trái phiếu chuyển đổi có điều kiện (CoCo) tại Ngân hàng An Bình. *Mã số: 129.2FiBa.21* 32  
*Method of valuation and study of conditional convertible bond situations (CoCo) at An Binh Bank*
- 5. Nguyễn Thị Phương Liên và Nguyễn Tuấn Anh** - Kinh nghiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động chuyển giá ở một số quốc gia và bài học cho Việt Nam. *Mã số: 129.2SMET.22* 42  
*Experience in Transfer Pricing Management of Other Countries and Lessons for Vietnam*
- 6. Nguyễn Hoàng Việt, Nguyễn Bách Khoa, Nguyễn Thế Ninh, Vũ Phương Anh và Nguyễn Hoàng Nam** - Mô hình nghiên cứu các yếu tố thúc đẩy và cản trở hành vi mua thực phẩm hữu cơ của người tiêu dùng Việt Nam. *Mã số: 129.2BMkt.22* 49  
*The Study Model of Factors Promoting and Hindering Organic Food Buying Behavior of Vietnamese Consumers*

### Ý KIẾN TRAO ĐỔI

- 7. Nguyễn Thị Hằng** - Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Thái Nguyên - Bài học cho các tỉnh Trung Du và miền núi phía Bắc. *Mã số: 129.3TrEM.32* 57  
*Attracting Foreign Direct Investment in Thai Nguyen - Lessons for the Midlands and Northern Mountainous Provinces*
- 8. Quách Dương Tử và Hồ Hữu Phương Chi** - Yếu tố ảnh hưởng đến khả năng công bố quốc tế của giảng viên Trường Đại học Cần Thơ. *Mã số: 129.3OMIs.32* 66  
*Factors Affecting the International Publishing Ability of Can Tho University Lecturers*

# **KINH NGHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CHUYỂN GIÁ Ở MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM**

**Nguyễn Thị Phương Liên**  
Trưởng Đại học Thương mại  
Email: [ntplien@tmu.edu.vn](mailto:ntplien@tmu.edu.vn)  
**Nguyễn Tuấn Anh**  
Trưởng Đại học Thương mại  
Email: [anhnguyenhp2903@gmail.com](mailto:anhnguyenhp2903@gmail.com)

Ngày nhận: 01/04/2019

Ngày nhận lại: 25/04/2019

Ngày duyệt đăng: 05/05/2019

**C**hính sách và biện pháp quản lý nhà nước đối với hoạt động chuyển giá của các công ty đa quốc gia (MNCs) đã được nhiều nhà nghiên cứu, nhà quản lý,... bình luận, phân tích, đánh giá. Tại Việt Nam, mặc dù, các văn bản pháp lý (Thông tư 66/2010/TT-BTC, Nghị định 20/2017/NĐ-CP, Thông tư 41/2017/TT-BTC) đã được ban hành, tạo cơ sở pháp lý cho các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động chuyển giá, nhưng kết quả đạt được còn khiêm tốn. Một số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có báo cáo tài chính thua lỗ liên tục trong nhiều năm liền nhưng vẫn đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh. Làm thế nào để ngăn chặn, đẩy lùi hành vi chuyển giá? Đây là câu hỏi không dễ dàng có lời giải đáp thỏa đáng ngay cả những nước có lịch sử phát triển kinh tế quốc tế lâu đời do các hành vi chuyển giá của MNCs ngày càng tinh vi, phức tạp nên rất khó phát hiện.

Trên cơ sở nguồn thông tin thứ cấp về quản lý nhà nước đối với hoạt động chuyển giá của MNCs tại một số nước có nền kinh tế rất phát triển như Mỹ và một số quốc gia ở khu vực Châu Á (Trung Quốc, Thái Lan, Hàn Quốc...) có những đặc điểm khá tương đồng với Việt Nam, nhóm tác giả bài viết phân tích và rút ra một số bài học kinh nghiệm có thể áp dụng tại Việt Nam nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này thời gian tới.

**Từ khóa:** chuyển giá, giá chuyển nhượng, giao dịch liên kết, quản lý nhà nước đối với hoạt động chuyển giá, công ty đa quốc gia.

## **1. Kinh nghiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động chuyển giá tại một số quốc gia**

### **1.1. Tại Mỹ**

*Các hình thức chuyển giá tại Mỹ*

Báo cáo năm 2012 của Tiểu ban Thượng viện Mỹ về lợi nhuận của MNCs Mỹ ở nước ngoài cho thấy thông qua chuyển giá, các công ty đa quốc gia đang gây ảnh hưởng lớn tới ngân sách Mỹ. Với quy mô sản xuất kinh doanh lớn, với sự khác biệt về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp giữa các

quốc gia và độ phức tạp cao trong các giao dịch liên kết, các công ty đa quốc gia đã có nhiều phương sách né tránh thuế nhằm giảm mức đóng góp thuế cho Chính phủ. Về phía các cơ quan quản lý nhà nước, do những phức tạp nêu trên, việc xác định hành vi chuyển giá cũng như xác định lợi nhuận nào được tạo ra trên đất Mỹ và lợi nhuận nào được tạo ra từ bên ngoài một cách chính xác là vô cùng khó khăn.

Các hình thức “né” thuế phổ biến của các MNCs là: Vì thuế thu nhập doanh nghiệp tại Mỹ cao (35%) nên các công ty thực hiện chuyên giá thông qua hoạt động xuất nhập khẩu: nâng cao giá khi mua hàng nhập khẩu, bán giá xuất khẩu với giá thấp, dẫn tới lợi nhuận chịu thuế thấp hoặc lỗ và mức thuế phải đóng rất nhỏ.

Các MNCs còn áp dụng thủ đoạn vay tiền từ các công ty liên kết ở nước ngoài với lãi suất rất cao để tăng chi phí kinh doanh tại Mỹ nhằm đạt mục tiêu lợi nhuận thấp hoặc không có lợi nhuận, từ đó đóng thuế thu nhập doanh nghiệp thấp tại Mỹ, tăng lợi nhuận của tập đoàn tại các công ty con đặt tại các thiên đường thuế. Điển hình cho cách thức này là Tập đoàn Apple. Chỉ tính riêng năm 2011, Apple thu được 34,2 tỷ USD nhưng chỉ đóng 3,3 tỷ USD tiền thuế. Apple có kỹ thuật né thuế thông qua việc lợi dụng quy định tài chính ALP, trong đó coi các công ty con của mỗi tập đoàn là một doanh nghiệp độc lập. Vào thời điểm đó, Apple có khoảng 120 tỷ USD tiền mặt nằm trong tài khoản của các công ty con thành viên, từ đó cho công ty mẹ ở Mỹ vay với lãi suất cao. Các công ty con này thường lập trụ sở hoặc đăng ký kinh doanh tại các thiên đường thuế như Luxembourg, Hà Lan, Ireland, quần đảo British Virgin... để MNCs chuyên lợi nhuận đến.

Các tập đoàn bỏ ra chi phí lớn để vận động hàng lang nhằm tạo ra khung pháp lý thuận lợi cho hoạt động chuyên giá, đồng thời được Chính phủ Mỹ hoàn thuế lớn.

Chuyên giá qua chuyên giao tài sản trí tuệ, công nghệ cũng là một hình thức được MNCs Mỹ ưa chuộng. Điển hình của cách thức này là Tập đoàn Microsoft. Từ năm 2009 đến 2011, bằng cách chuyên giao một số quyền sở hữu trí tuệ của mình cho một công ty con tại Puerto, Microsoft đã chuyển ra nước ngoài gần 21 tỷ USD, tiết kiệm lên đến 4,5 tỷ USD tiền thuế đối với hàng hóa của công ty này bán tại Mỹ, tính ra mỗi ngày tập đoàn này né thuế đến 4 triệu USD.

*Giải pháp quản lý nhà nước về chuyên giá của Mỹ*  
*Thứ nhất*, hoàn thiện hệ thống pháp lý về chuyên giá

Các quy định về giá chuyên giao đã trở thành một phần trong luật thuế của Mỹ kể từ thời Chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Năm 1934, các cơ quan quản lý thuế đã xây dựng các chuẩn mực giá chuyên giao được sử dụng để đánh giá liệu các giao dịch xuyên quốc gia của các công ty có trụ sở tại nhiều

nước có được thực hiện theo đúng mục đích về thuế thu nhập doanh nghiệp của liên bang hay không. Năm 1968, Cơ quan thuế nội địa Mỹ - IRS (Internal Revenue Service) đã ban hành bộ luật các chuẩn mực giá chuyên giao và phương pháp định giá đặc biệt để đánh giá các đặc điểm về chuyển giao của các kết quả chuyển giá. Năm 1986, Quốc hội Mỹ quyết định bổ sung một số điều khoản tương ứng với tiêu chuẩn về thu nhập của việc chuyển giao tài sản vô hình (mục 482). Theo đó, giá chuyên giao giữa các tài sản hữu hình và vô hình của các doanh nghiệp ở các nước khác nhau phải được xác định tương đương với giá cung cấp cho bên thứ 3 hoặc tương đương với giá của một doanh nghiệp có sản phẩm tương tự. Từ năm 1988 đến năm 1992, Quốc hội tiếp tục chỉnh sửa điều khoản 482, 6038A và 6038C, 6503K của luật thuế nhằm yêu cầu những người nộp thuế phải cung cấp đầy đủ những tài liệu có liên quan và dễ tiếp cận, thêm vào điều khoản 6662e để quy định mức xử phạt khi phát hiện có hiện tượng chuyên giá. Cũng trong năm 1992, IRS dựa trên điều khoản 482 đưa ra quy định mới về các tiêu chuẩn thu nhập, quy định về thủ tục mới và cách thức định giá chuyên giao. Bên cạnh đó, Quốc hội Mỹ cũng ban hành các quy định có liên quan đến chuyên giá quốc tế ở các khía cạnh như: dịch vụ, các tài sản hữu hình và vô hình, tác động của những hạn chế pháp lý của nước ngoài... Năm 2010, Quốc hội và IRS liên tục sửa đổi, điều chỉnh và ban hành thêm các quy định mới có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của bên nộp thuế. Năm 2011, thượng nghị sĩ Carl Levin đã trình dự luật Chống lợi dụng thiên đường thuế (STHAA) vận động để Quốc hội thông qua. Dự luật buộc các tập đoàn như Apple phải công khai toàn bộ dữ liệu như số lượng nhân viên, doanh số bán hàng, vốn, thuế... ở từng nước. Năm 2012, đứng trước tình hình MNCs vẫn gia tăng hoạt động chuyên giá, Tổng thống Obama đề nghị cải cách hệ thống thuế theo hướng giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, nhưng tăng cường hoàn thiện các công cụ quản lý nhà nước về chuyên giá.

*Thứ hai*, hoàn thiện các phương pháp định giá chuyên giao

Về cơ bản Mỹ vẫn áp dụng phương pháp truyền thống của OECD về định giá chuyên giao. Những hướng dẫn của Mỹ về áp dụng các phương pháp truyền thống của OECD khá cụ thể, chi tiết và thống nhất với quan điểm của OECD về những nội dung

chính như khái niệm, phương pháp xác định, yêu cầu về thông tin, chứng từ, hồ sơ của đối tượng nộp thuế. Tuy nhiên, bên cạnh những điểm thống nhất, giữa Mỹ và OECD vẫn có những điểm khác biệt. Những phương pháp mà Mỹ thường sử dụng là: (i) Phương pháp so sánh giá thị trường tự do; (ii) Phương pháp dựa vào giá bán ra; (iii) Phương pháp cộng chi phí vào giá vốn; (iv) Phương pháp phân chia lợi nhuận; (v) Phương pháp so sánh lợi nhuận. Đối với chuyển giao tài sản vô hình cơ quan thuế - IRS yêu cầu giá chuyển giao phải được xác định theo một trong bốn phương pháp: Phương pháp giao dịch không liên kết có thể so sánh (CUT); Phương pháp lợi nhuận có thể so sánh (CPM); Phương pháp tách lợi nhuận; và các phương pháp khác không định rõ.

Các văn bản quản lý nhà nước về giá chuyển giao ở Mỹ không ưu tiên phương pháp định giá chuyển giao nào (doanh nghiệp tự quyết định) mà chỉ khuyến khích các doanh nghiệp có quy mô hoạt động lớn áp dụng phương pháp thỏa thuận giá (APA) vì đây là phương thức không tốn kém về thời gian, chi phí, nhưng thời gian áp dụng không dài.

Mỹ có xu hướng là người đi tiên phong trong việc tạo ra các phương pháp xác định giá mới và có những hướng dẫn riêng cho hàng hóa giao dịch hữu hình và hàng hóa giao dịch vô hình. Điều này xuất phát từ đặc điểm Mỹ là quốc gia công nghệ nguồn phát triển nên hoạt động chuyển giao các sản phẩm “trí tuệ - vô hình” giữa các công ty mẹ ở Mỹ với các công ty con trên toàn cầu rất phát triển.

*Thứ ba*, phân định rõ chức trách, nhiệm vụ của các cơ quan

Luật pháp của Mỹ quy định, cơ quan thuế có trách nhiệm chính trong việc xác định giá thị trường, xây dựng nguồn dữ liệu thông tin, ban hành các quy tắc điều chỉnh hoạt động nghiệp vụ của các bên liên kết và công khai giá tính thuế cho các doanh nghiệp hoặc giá thỏa thuận APA. Tuy nhiên, thông tin do cơ quan thuế công bố chỉ mang tính chất khuyến cáo để đối tượng nộp thuế thực hiện và có sự chuẩn bị trước.

Cơ quan thuế có quyền yêu cầu MNCs cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu phục vụ cho công tác đàm phán APA, xuất trình tài liệu minh chứng cần thiết để xác định kết quả các nghiệp vụ chuyển giao giữa các công ty liên kết. Khi cơ quan thuế chứng minh được có sự vi phạm trong việc định giá chuyển giao nhằm trốn thuế, cơ quan thuế có quyền điều

chỉnh lại thu nhập của đối tượng nộp thuế và áp dụng mức phạt từ 20-40% số thuế khai thiếu bị phát hiện do gian lận qua định giá chuyển giao.

*Thứ tư*, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan chuyên ngành

Mỹ đề cao tính liên kết trong đấu tranh quản lý nhà nước về chuyển giá một cách vô cùng mạnh mẽ. Điều đó được thể hiện qua các quy định về tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan thuế và hải quan trong kiểm soát giá chuyển giao, qua và sự hợp tác quốc tế giữa Mỹ với Nhật Bản, Canada và Úc trong việc ban hành Danh mục tài liệu thống nhất PATA yêu cầu đối tượng nộp thuế cung cấp cho cơ quan thuế khi thực hiện thanh tra giá chuyển giao. PATA vừa giúp các quốc gia nêu trên kiểm tra được các thông tin vượt khỏi phạm vi lãnh thổ một nước, vừa giúp MNCs giải quyết được các vấn đề thường gặp phải khi cùng một lúc phải tuân thủ các yêu cầu khác nhau về chính sách cũng như quản lý thuế của nhiều nước về giá chuyển giao, trong đó các vấn đề chính là thời gian, chi phí và yêu cầu trùng lặp.

*Thứ năm*, tăng cường nguồn nhân lực kiểm soát chuyển giá

Cùng với việc bổ sung các quy định pháp lý về kiểm soát chuyển giá, chỉ riêng trong năm 2009, cơ quan thuế của Mỹ đã tuyển thêm 1.200 nhân viên và năm 2010 là 800 nhân viên để thực hiện việc rà soát, giám sát giá chuyển nhượng. Công tác thanh tra chuyển giá cũng được thực hiện trong 5 nhóm ngành chính của Mỹ đó là: thông tin liên lạc, công nghệ và truyền thông, bán lẻ, thực phẩm, dược và công nghiệp chăm sóc sức khỏe.

### 1.2. Tại Trung Quốc

Là một trong những quốc gia thu hút được nhiều vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) nhất trên thế giới, đặc biệt là trong vòng 3 thập niên trở lại đây, Trung Quốc cũng là điểm đến của MNCs hàng đầu thế giới. Có thể nói nguồn vốn FDI của nước ngoài đã góp phần không nhỏ cho quá trình phát triển kinh tế xã hội của Trung Quốc. Tuy vậy, Trung Quốc cũng đang phải đối mặt với vấn đề lợi dụng định giá chuyển giao của MNCs nhằm tối thiểu hóa nghĩa vụ thuế, tối đa hóa lợi nhuận. Quốc gia này cũng đã và đang đề ra nhiều giải pháp cho hoạt động quản lý nhà nước về chuyển giá.

*Một là*, chú trọng tạo cơ sở pháp lý cho việc chống lợi dụng định giá chuyển giao để trốn thuế của MNCs

Để tăng cường quản lý nhà nước về chuyển giá, ngày 28/4/2001, Trung Quốc tiến hành sửa đổi Luật Quản lý thuế, đồng thời ban hành Nghị định 362 quy định chi tiết Luật Quản lý việc đánh thuế và thu thuế. Nghị định này quy định rõ thẩm quyền của cán bộ thuế và quy định các thủ tục thống nhất hướng dẫn việc xác định giá chuyển giao đối với các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) hoạt động tại Trung Quốc. Tiếp đó, ngày 16/3/2007, Trung Quốc thông qua Luật Thuế Doanh nghiệp sửa đổi với những nội dung quản lý nhà nước về chuyển giá theo tinh thần của OECD. Năm 2013, quốc gia này xây dựng Luật Chống Chuyển giá. Về cơ bản Luật Chống Chuyển giá của Trung Quốc được xây dựng theo hướng dẫn của OECD. Tuy nhiên, cũng có một số điểm khác biệt trọng yếu so với quy định của Mỹ. Đó là:

- Nghĩa vụ thuế ở Trung Quốc không được hợp nhất, nghĩa là nếu một công ty đa quốc gia hay một doanh nghiệp có chi nhánh ở các tỉnh thành khác nhau của quốc gia này thì sẽ chịu thanh tra về chuyển giá nhiều lần. Khi cơ quan thuế của tỉnh, thành phố này chấp nhận một vấn đề nào đó về thuế thì không đồng nghĩa với việc cơ quan thuế ở tỉnh, thành phố khác tại Trung Quốc cũng chấp nhận. Điều này hoàn toàn khác với Mỹ. Ở Mỹ nếu một công ty đa quốc gia có chi nhánh ở các bang, nếu các vấn đề thuế được chấp nhận ở bang/tiểu bang này thì cũng được chấp nhận ở bang/tiểu bang khác.

- Ở Trung Quốc, nếu một công ty đa quốc gia bị xác định là có hành vi chuyển giá thì các điều chỉnh về định giá chuyển giao do cơ quan thuế Trung Quốc đưa ra sẽ được áp đặt cho tất cả các loại thuế có liên quan như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế nhập khẩu, xuất khẩu. Trong khi ở Mỹ sẽ chỉ áp đặt đối với thuế thu nhập doanh nghiệp.

*Hai là*, về các phương pháp định giá chuyển giao

Trong hoạt động quản lý nhà nước về chuyển giá, Trung Quốc chú trọng nhiều đến phương pháp so sánh giá thị trường tự do (CUP), phương pháp cộng chi phí và phương pháp dựa vào giá bán ra (song không loại trừ các phương pháp khác khi cần thiết).

*Ba là*, các yêu cầu về tài liệu khi MNCs nộp tờ khai thuế và khi thanh tra giá chuyển giao

Khi nộp tờ khai thuế, MNCs bắt buộc phải kê khai giao dịch với các doanh nghiệp liên kết. Khi cơ quan thuế thanh tra về giá chuyển giao, Luật Chống Chuyển giá không chỉ định chọn một cơ sở dữ liệu

nào, tuy nhiên thực tế thường sử dụng cơ sở dữ liệu Bureau van Dijk's Osiris và Standard and Poor Research Insight.

*Bốn là*, về hình thức xử phạt

Trung Quốc không quy định cụ thể về xử phạt trong xác định giá chuyển giao mà áp dụng các hình thức phạt hành chính trong các trường hợp sau:

- Công ty nộp thuế không khai báo về giá trị trường đúng hạn thì cơ quan thuế sẽ ấn định khoản tiền phạt lên đến 2.000 nhân dân tệ (CNY) (tương đương trên 6 đồng) và có thể lên đến 10.000 CNY (trên 30 triệu đồng) trong trường hợp nghiêm trọng;

- Phát hiện MNCs kê khai giảm thu nhập thì sẽ bị phạt đến 3 lần số thuế trốn và trong trường hợp nghiêm trọng bị phạt gấp 5 lần;

- Có sai sót về lỗi kỹ thuật mức phạt áp dụng từ 10.000 CNY đến 50.000 CNY;

- Thời hạn truy thu tiền thuế thông thường là 3 năm trở về trước và 5 đến 10 năm đối với những trường hợp trốn thuế lớn gây hậu quả nghiêm trọng;

- Số thuế nợ bị tính lãi suất theo ngày ở mức 0,05%/ngày.

### **1.3. Tại Thái Lan**

Trong hơn 1 thập niên trở lại đây, Thái Lan duy trì được lượng vốn FDI dựa vào việc tập trung cải cách các lĩnh vực quan trọng, đồng thời đơn giản hóa các thủ tục hành chính. Những chính sách ưu tiên thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Thái Lan đã góp phần không nhỏ trong việc phát triển kinh tế của vương quốc này, song đồng thời những chính sách ưu tiên về thuế cũng là môi trường thuận lợi cho MNCs thực hiện lợi dụng định giá chuyển giao để gian lận thuế. Chính phủ Thái Lan cũng đã áp dụng nhiều giải pháp để đối phó với tình hình này.

*Một là*, ban hành Luật Quản lý nhà nước về chuyển giá năm 2003. Luật này chủ yếu cụ thể hóa những quy định của OECD vào điều kiện cụ thể của Thái Lan. Văn bản luật này đã tạo ra khung khổ pháp lý cho cơ quan thuế Thái Lan thực hiện các giải pháp cụ thể trong quản lý nhà nước về chuyển giá đối với các công ty liên kết ở cả trong và ngoài nước.

*Hai là*, thực hiện đồng bộ các phương pháp định giá chuyển giao. Khác với một số nước, Thái Lan không đặt trọng tâm vào một phương pháp nào cả mà là trong quá trình kiểm tra các hoạt động liên kết, khi có dấu hiệu chuyển giá, cơ quan thuế sẽ sử dụng đồng bộ các phương pháp (phổ biến là phương pháp so sánh giá thị trường tự do; phương pháp cộng chi

phí vào giá vốn; phương pháp phân chi lợi nhuận; phương pháp lợi tức thuần từ giao dịch).

Ba là, ban hành quy định về tài liệu giải trình khá cụ thể, chặt chẽ ngay từ khi nộp tờ khai cũng như khi kiểm tra, thanh tra của cơ quan thuế về chuyên giá. Khi nộp tờ khai, các doanh nghiệp có hoạt động liên kết phải cung cấp cho cơ quan thuế Thái Lan báo cáo kiểm toán với nội dung về giao dịch liên kết. Khi cơ quan thuế thanh tra về giá chuyển giao, đối tượng nộp thuế phải lưu giữ tài liệu liên quan đến các bước xác định giá thị trường của mỗi giao dịch. Đó là các tài liệu chủ yếu sau: (i) Tài liệu mô tả cơ cấu và mối quan hệ giữa các đơn vị kinh doanh trong cùng một tập đoàn hay có giao dịch liên kết, cơ cấu và bản chất công việc mà mỗi đơn vị thực hiện; (ii) Ngân sách, kế hoạch kinh doanh và phương án tài chính; (iii) Tài liệu liên quan đến chiến lược kinh doanh của đối tượng nộp thuế và các lý do đưa ra chiến lược đó; (iv) Tài liệu liên quan đến doanh thu, kết quả hoạt động và bản chất giao dịch với doanh nghiệp liên kết; (v) Tài liệu chứng minh lý do tham gia các giao dịch quốc tế với các doanh nghiệp liên kết; (vi) Chính sách giá, khả năng sinh lời của sản phẩm, thông tin thị trường liên quan và việc phân chia lợi nhuận của mỗi đơn vị kinh doanh; (vii) Tài liệu chi tiết về lý do chọn một phương pháp hoặc phương pháp luận xác định giá chuyên giao; (viii) Tài liệu chứng minh quan điểm đàm phán của đối tượng nộp thuế liên quan đến giao dịch quốc tế với doanh nghiệp liên kết; (ix) Các tài liệu liên quan đến việc xác định giá chuyên giao.

Bốn là, về hình thức xử phạt. Hiện nay Thái Lan chưa có các quy định cụ thể về xử phạt đối với xác định giá chuyên giao, song cơ quan thuế nước này vẫn áp dụng xử phạt có tính chất hành chính trong trường hợp: số tiền nộp thuế tối thiểu với mức phạt 100% hoặc 200% số thuế nộp thiếu hoặc 1,5 lần số thuế nộp thiếu hàng tháng. Ngoài ra, tùy theo yêu cầu của đối tượng nộp thuế và căn cứ trên cơ sở Hiệp định tránh đánh thuế 2 lần, Thái Lan cho phép áp dụng APA song phương, hoặc đa phương.

#### **1.4. Quy định về mức phạt của một số quốc gia khác**

Singapore quy định mức phạt chung cho các vi phạm về thuế nằm từ khoảng 100% đến 400% khoản thuế phải trả.

Malaysia quy định mức phạt dao động từ 100% đến 300% số thuế bị phát hiện gian lận, đồng thời,

công khai danh tính những doanh nghiệp thực hiện chuyển giá chiếm đoạt tiền thuế nhà nước.

Philippines, công ty trả thuế sẽ bị phạt với số tiền tương đương 25% đến 50% so với mức chênh lệch về số thuế phải nộp (giữa số thuế do công ty trả thuế khai báo và số thuế do cơ quan thuế tính lại). Ngoài ra, số thuế chênh lệch này bị coi như là một khoản chậm nộp và phải chịu lãi suất 20%/năm.

Indonesia áp dụng mức phạt từ 2% đến 48% một tháng tính trên số thuế nộp thiếu bị phát hiện do gian lận qua chuyển giá.

Hàn Quốc, số tiền phạt sẽ được ấn định từ 10% đến 30% đối với số chênh lệch thuế thu nhập doanh nghiệp, ngoài ra, công ty còn phải chịu lãi suất đối với khoản nộp bổ sung (được coi như chậm nộp) là 18,25%/năm. Nếu công ty trả thuế không trình được các tài liệu chứng minh theo yêu cầu thì có thể bị phạt đến 30 triệu won (tương đương gần 600 triệu đồng theo thời giá).

### **2. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**

#### **2.1. Về việc xây dựng và ban hành chính sách**

Việc ban hành các quy định pháp luật chống chuyển giá của các nước về cơ bản đều dựa vào hướng dẫn của OECD có tính đến điều kiện, đặc điểm và chiến lược thu hút FDI của mỗi quốc gia. Vì vậy, để nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả trong quản lý thuế nói chung, chống chuyển giá trong các giao dịch liên kết nói riêng, Việt Nam cũng cần nghiên cứu hướng dẫn của OECD để hoàn thiện khung chính sách quốc gia tùy theo điều kiện cụ thể của đất nước trong từng giai đoạn phát triển. Chính sách thuế phù hợp với tình hình trong nước đồng thời đáp ứng được yêu cầu của hội nhập và phù hợp với xu thế chung của khu vực và thế giới (xu hướng của các nước châu Á - Thái Bình Dương những năm gần đây là giảm mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp) đảm bảo mục tiêu công bằng về quyền lợi và nghĩa vụ thuế giữa các thành phần kinh tế, tạo nguồn thu cho ngân sách đồng thời kích thích thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Cũng cần nhận thấy rằng, khi quản lý nhà nước về chuyển giá, một mặt các quốc gia thực thi quyền đánh thuế hợp pháp của quốc gia mình nhằm bảo vệ nguồn thu thuế cũng như duy trì môi trường cạnh tranh công bằng giữa các loại hình doanh nghiệp; mặt khác hoạt động này phải được tiến hành sao cho hạn chế, tránh sự đánh thuế trùng giữa các quốc gia cũng như gây khó khăn cho các hoạt động kinh doanh,

thương mại quốc tế, hay ngăn cản sự di chuyển tự do của vốn. Việt Nam là một quốc gia đang phát triển, đang phải cạnh tranh gay gắt với các nước khác trong khu vực và trên thế giới trong thu hút FDI thì điều này càng trở nên quan trọng.

Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kinh tế nói chung, pháp luật về quản lý nhà nước đối với chuyên giá nói riêng nhằm sẵn sàng cho việc tiếp nhận vốn đầu tư nước ngoài phục vụ cho sự phát triển kinh tế. Hành lang pháp lý được xây dựng phải đảm bảo bắt kịp với sự phát triển kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế phát triển, đồng thời phải ngăn chặn một cách có hiệu quả các hành vi gian lận kinh tế. Hành lang pháp lý cần đảm bảo đầy đủ, đồng bộ và gồm nhiều cấp độ (luật và các văn bản dưới luật) nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý rõ ràng, minh bạch, chặt chẽ để ngăn chặn chuyên giá cũng như đảm bảo khung pháp lý cho hoạt động quản lý nhà nước về chuyên giá. Ở Việt Nam hiện nay, Nghị định 20/2017/NĐ-CP là văn bản pháp quy cao nhất về chuyên giá. Đề nâng cao tính pháp lý cho các hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực này, Quốc hội cần sớm nghiên cứu, soạn thảo và triển khai ban hành Luật Chống chuyên giá. Đồng thời, cần xây dựng một hệ thống chế tài nghiêm minh trên cơ sở tham khảo mức phạt của các quốc gia và tổ chức thực hiện nghiêm túc hệ thống chế tài đối với những hành vi không tuân thủ kê khai về giá chuyên giao khi có giao dịch với các bên có quan hệ liên kết theo thủ tục, trình tự quy định của pháp luật, chú trọng các biện pháp xử lý khi có bằng chứng vi phạm.

## **2.2. Về tổ chức triển khai các hoạt động quản lý Đối với Tổng Cục Thuế**

Ban hành các văn bản hướng dẫn quy định trách nhiệm kê khai thông tin liên quan đến mối quan hệ kinh tế liên kết, việc xuất trình các tài liệu minh chứng; tạo lập các cơ sở dữ liệu (CSDL) về thông tin thuế, hải quan để so sánh đối chiếu trong nội bộ quốc gia, cũng như tăng cường trao đổi thông tin quốc tế. Đây nhanh tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử, đảm bảo sự kết nối và trao đổi thông tin tự động giữa cơ quan thuế và các cơ quan quản lý nhà nước khác.

Xác lập đủ các căn cứ pháp lý và chứng cứ là điều kiện quan trọng để xác định giao dịch liên kết. Vì thế, trong quá trình thanh tra phải hết sức chặt chẽ, phải tuân thủ đầy đủ các thủ tục, quy trình, nội

dung pháp luật thuế cũng như các quy định luật pháp khác có liên quan.

Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin về MNCs. Kinh nghiệm của các quốc gia cũng như các hướng dẫn từ OECD đều chỉ ra rằng, việc xây dựng dữ liệu giao dịch và dữ liệu về quan hệ liên kết trong nội bộ MNCs là hết sức quan trọng. Đây chính là cơ sở tham chiếu, so sánh khi xác minh vấn đề chuyên giá, từ đó tạo ra hạ tầng thông tin cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về chuyên giá.

Tăng cường sự phối kết hợp giữa các cơ quan thuế, hải quan, kiểm toán... Kiểm soát chuyên giá là trách nhiệm chính của cơ quan thuế, song bản thân cơ quan thuế khó có thể đảm nhận toàn bộ khối lượng công việc cũng như thực thi kiểm soát hữu hiệu. Vì vậy, với nhiều quốc gia, nhất là các quốc gia đang phát triển như Việt Nam, sự phối kết hợp giữa các cơ quan hữu quan là rất cần thiết. Cần phải có sự phối hợp hiệu quả giữa bộ phận thanh tra và bộ phận quản lý thuế các doanh nghiệp (DN) có vốn đầu tư nước ngoài. Sự phối hợp này phải tập trung vào trao đổi thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung về người nộp thuế (NNT) là các DN có vốn đầu tư nước ngoài, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá rủi ro phù hợp với đặc điểm của các hành vi vi phạm về chuyên giá. Công tác chuẩn bị phân tích đánh giá đối với từng hồ sơ phải được chuẩn bị chu đáo đầy đủ, công tác đối chiếu thông tin từ số liệu kê khai của doanh nghiệp với các thông tin của các cơ quan quản lý và các đơn vị khác phải có đủ tài liệu chứng cứ có tính pháp lý, các thông tin giá cả thị trường, tỷ suất lợi nhuận ngành... phải được chuẩn hóa trong hệ thống ngành thuế và là một căn cứ pháp lý khi sử dụng.

Tăng nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ cho việc quản lý nhà nước về chuyên giá đối với DN FDI. Nguồn nhân sự này phải được thường xuyên cập nhật kiến thức về kinh tế, kinh nghiệm quản lý kinh tế, các phương thức chuyên giá của MNCs tại các quốc gia trên thế giới. Để thực hiện tốt việc thanh tra cũng như kiểm tra đối với các doanh nghiệp có quan hệ kinh doanh liên kết, đòi hỏi phải không ngừng nâng cao trình độ, năng lực cán bộ thanh tra, kiểm tra thuế. Chú trọng đào tạo đội ngũ làm công tác thanh tra chống chuyên giá mang tính chuyên nghiệp, thông thạo nghiệp vụ và ngoại ngữ. Phát triển nguồn nhân lực chuyên trách, có trình độ

chuyên môn cao để theo dõi, kiểm soát, đấu tranh và xác minh các vi phạm chuyển giá.

### *Đối với các cục thuế*

Tranh thủ sự hỗ trợ và chỉ đạo của Tổng cục Thuế trong công tác đào tạo chuyên sâu cũng như trong quá trình thanh tra giá chuyển nhượng tại doanh nghiệp.

Tăng cường đơn đốc và giám sát kê khai giao dịch liên kết của các DN FDI làm cơ sở xây dựng “bức tranh” về giao dịch liên kết. Đây là tiền đề quan trọng để cơ quan thuế phân loại NNT, từ đó nhận dạng và “định vị” chính xác các trọng tâm cần thanh tra.

Cập nhật, lưu trữ đầy đủ thông tin về DN. Kinh nghiệm các nước cho thấy, nếu chỉ phân tích tài chính DN một năm chuyên biệt thì khó có thể phát hiện các dấu hiệu của hành vi chuyển giá mà cần phân tích, đánh giá rủi ro theo chuỗi thời gian tối thiểu là 5 năm. Coi trọng công tác kiểm tra hồ sơ tại cơ quan thuế để phân loại DN, xác định các DN có dấu hiệu bất thường đưa vào diện theo dõi phân tích rủi ro chuyên sâu.

Phối hợp chặt chẽ giữa thanh tra chuyển giá với tổ quản lý thuế từ khâu phân tích, thu thập thông tin, phương án xác định giá thị trường, phương án xây dựng giá so sánh phù hợp, tin cậy; kịp thời động viên, thuyết phục, tuyên truyền, công khai trên cơ sở pháp luật để DN chấp nhận và thực hiện, tránh hiện tượng khiếu kiện, khiếu nại kéo dài, dẫn đến thanh tra kém hiệu quả. Kiên quyết trong giải quyết các trường hợp thường xuyên khai lỗ, không thực hiện điều chỉnh đối với các quan hệ có giao dịch liên kết.

### **3. Kết luận**

Sự gia tăng mạnh mẽ các giao dịch liên kết trong bối cảnh quốc tế hóa nền kinh tế cùng với sự khác biệt trong chính sách thuế giữa các quốc gia đã tạo ra nhiều điều kiện, cơ hội cho MNCs và hệ thống chi nhánh của công ty đa quốc gia thực hiện chuyển giá. Từ kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới, để nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước trong kiểm soát chuyển giá đối với các DN FDI tại Việt Nam, cần áp dụng đồng bộ các chính sách và giải pháp, trong đó hoàn thiện hệ thống pháp lý, xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu về MNCs, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng, tăng số lượng và nâng cao chất lượng nhân lực tại các cơ quan quản lý nhà nước về chuyển giá,... là những giải pháp vô cùng quan trọng. ♦

### **Tài liệu tham khảo:**

1. OECD (2001& 2017), *Transfer Pricing Guidelines for Multinational Enterprises and Tax Administrations*.
2. OECD (2015), *Base Erosion and Profit Shifting-BEP*.
3. WTO (2007), *Custom Valuation Rules*.
4. Feinschreiber, Robert và Kent, Margaret (2012), *Transfer Pricing Handbook: Guidance for the OECD Regulations*.
5. Feinschreiber, Robert và Kent, Margaret (2012), *Asia-Pacific Transfer Pricing Handbook*.
6. Richardson, Taylor, Lanis (2013), *Determinants of transfer pricing aggressiveness: Empirical evidence from Australian firms*, Journal of Contemporary Accounting & Economics.
7. Budget of the United States Government, <http://www.whitehouse.gov/omb/budget/historical>.

### **Summary**

State policies and measures for transfer pricing of multinational companies (MNCs) have been commented, analyzed, and evaluated by many researchers, managers, .... In Vietnam, although legal documents (Circular 66/2010 / TT-BTC, Decree 20/2017 / ND-CP, Circular 41/2017 / TT-BTC) have been issued and created legal framework for state management agencies to carry out inspection and examination of transfer pricing, the results are still modest. Some foreign-invested enterprises reported continuous financial losses for many consecutive years but still invested to expand production and business. How to prevent, and repel price transfer behavior? There is still no appropriate answer for this question, even in countries with a long history of international economic development because the MNCs' transfer pricing behavior is increasingly sophisticated and complicated, hence, it is difficult to detect.

On the basis of secondary sources of information on state management of MNCs' transfer pricing in developed economies like the US and some countries in Asia (China, Thailand, Korea ...) with similar characteristics to Vietnam, the authors analyze and draw some lessons that can be applied in Vietnam to improve the effectiveness and efficiency of State management on this field in the coming time.